

# NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP TỚI ĐỜI SỐNG, VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Khương Mạnh Hà<sup>1</sup>\*, Phạm Thị Trang<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp đến đời sống, việc làm và thu nhập của người nông dân trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Kết quả nghiên cứu cho thấy, thu nhập bình quân đầu người/năm của người dân sau khi thu hồi đất tăng lên rõ rệt ở cả 2 dự án, tăng lên 2,64 triệu đồng/năm đối với dự án 1 và tăng lên 8,4 triệu đồng/năm đối với dự án 2. Số lao động nông nghiệp giảm rõ rệt tại 2 dự án, trước khi thu hồi đất là 109 người, sau khi thu hồi đất còn lại là 51 (giảm 58 người) do chuyển đổi sang các ngành nghề khác. Ngoài ra, việc thực hiện dự án có ảnh hưởng tốt tới quá trình tiếp cận cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội của người dân trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, việc thu hồi đất nông nghiệp đã trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra những ảnh hưởng tiêu cực như: gia tăng tỷ lệ không có việc làm, thu nhập thiếu ổn định, nguy cơ mâu thuẫn trong quan hệ nội bộ gia đình, mất trật tự an ninh xã hội và ô nhiễm môi trường.

**Từ khóa:** Dự án, đất nông nghiệp, đời sống, thu hồi đất, thu nhập.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa là nhân tố quyết định làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất; chuyển nền kinh tế từ sản xuất nông nghiệp truyền thống, nền kinh tế tiểu nông sang phương thức sản xuất mới, hiện đại và do đó cũng làm thay đổi nội dung kinh tế - xã hội nông thôn [1]; làm thay đổi cơ cấu kinh tế, môi trường sống và thu nhập, việc làm của người dân, trong đó có người dân bị thu hồi đất và nhất là người dân bị thu hồi đất nông nghiệp [2]. Đô thị hóa làm cho một bộ phận nông dân chuyển sang làm công việc khác do bị mất đất nông nghiệp [3], [4]. Mức độ đô thị hóa được phản ánh và lượng hóa thông qua biến động cơ cấu và thay đổi mục đích sử dụng đất [5].

Việt Yên là huyện trung du của tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích đất tự nhiên là 17.101,31 ha, bao gồm 17 đơn vị hành chính, là huyện có nhiều tiềm năng, điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội [6]. Trong những năm qua huyện Việt Yên đã tiến hành thu hồi nhiều diện tích đất nông nghiệp để phục vụ xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị và phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần quan trọng trong việc thay đổi bộ mặt nông thôn, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống người dân,

song cũng nảy sinh các hệ quả tiêu cực đến đời sống và việc làm của người dân bị thu hồi đất trong quá trình chuyển đổi này. Việc thu hồi đất nông nghiệp trong quá trình thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội tạo ra cơ hội hay thách thức, có ảnh hưởng tới đời sống, việc làm và thu nhập của hộ gia đình nông thôn, các giải pháp của chính quyền địa phương và nhà đầu tư hỗ trợ giúp người nông dân ổn định cuộc sống. Những vấn đề này luôn nhận được sự quan tâm các nhà khoa học, nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách. Vì vậy, nghiên cứu ảnh hưởng thu hồi đất nông nghiệp và đề xuất một số giải pháp nhằm ổn định đời sống, việc làm và thu nhập cho người dân sau thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là có tính cấp thiết và ý nghĩa đối với địa phương.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

- Tiến hành thu thập tài liệu, số liệu về tình hình cơ bản của địa phương, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, các báo cáo chuyên ngành, kết quả thống kê kiểm kê, từ các phòng ban chuyên môn của UBND huyện như: Văn phòng UBND, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Thống kê, Phòng Nông nghiệp.

- Thu thập các văn bản pháp quy và thông tin liên quan đến tình hình bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 - 2021; các tài liệu liên quan đến dự án gồm: tài

<sup>1</sup> Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

\*Email: hakm@bafu.edu.vn

liệu về bản đồ quy hoạch, bản đồ thu hồi đất và các văn bản pháp luật, chính sách có liên quan đến giải phóng mặt bằng, các hồ sơ thu hồi đất có liên quan đến các dự án nghiên cứu tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp.

## 2.2. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu

Đã lựa chọn nghiên cứu về công tác thu hồi đất nông nghiệp, bồi thường, hỗ trợ và các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp tại 2 dự án: (1) Mở rộng Cụm công nghiệp Việt Tiến với tổng diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án là 235.177,5 m<sup>2</sup>. Trong đó, đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân là 214.913,50 m<sup>2</sup>. Số hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn có đất bị thu hồi là 425 hộ, loại đất thu hồi là đất trồng cây hàng năm, thời gian thực hiện dự án từ năm 2017 đến năm 2021. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp là 47.706.176.920 đồng. (2) Khu dân cư thương mại Chợ Mới, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên với tổng diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án là 83.500,0 m<sup>2</sup>. Trong đó, đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân là 82.212,00 m<sup>2</sup>, số hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn có đất bị thu hồi là 221 hộ, loại đất thu hồi là đất trồng cây hàng năm, thời gian thực hiện dự án từ năm 2017 đến năm 2021. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp là 18.518.013.690 đồng [7].

## 2.3. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

Để tiến hành thu thập số liệu, đã điều tra ngẫu nhiên 150 phiếu đại diện cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi đất để tìm hiểu về công tác thu hồi, bồi thường; đời sống của người dân sau bị

thu hồi đất nông nghiệp. Đối với dự án 1, điều tra 90 hộ gia đình, dự án 2 điều tra 60 hộ gia đình. Nội dung của phiếu điều tra tập trung vào thông tin về điều kiện đất đai, tình hình sử dụng đất đai của nông hộ, sự biến động nghề nghiệp chính và thu nhập của các hộ trước và sau khi mất đất nông nghiệp, đánh giá của người dân về quy định thu hồi đất nông nghiệp và bồi thường, hỗ trợ và các chính sách hỗ trợ, ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp đến đời sống của người dân tương đối lớn.

## 2.4. Phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh và xử lý số liệu

Các số liệu thu thập được xử lý, thống kê, phân loại theo các nhóm bằng phần mềm Excel làm cơ sở thực hiện việc so sánh, phân tích và đưa ra các dự báo, nhận định và đánh giá về kết quả nghiên cứu.

Phương pháp so sánh được sử dụng để so sánh các số liệu, tiêu chí về kết quả thu hồi đất nông nghiệp, ảnh hưởng của thu hồi đất nông nghiệp đối với đời sống, việc làm, thu nhập người dân tại các dự án được lựa chọn nghiên cứu trước khi thu hồi đất (năm 2017) và sau khi thu hồi đất (năm 2021). Các chỉ tiêu so sánh, đánh giá gồm: diện tích và tỷ lệ đất nông nghiệp của các hộ gia đình, thu nhập bình quân hộ/năm, thu nhập bình quân người/năm, mục đích sử dụng tiền bồi thường, quan hệ nội bộ gia đình, tình hình việc làm của các hộ gia đình bị thu hồi đất, tình hình an ninh trật tự, tình hình tiếp cận cơ sở hạ tầng và phúc lợi xã hội, tình hình môi trường của địa phương.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Tình hình thu hồi đất nông nghiệp huyện Việt Yên giai đoạn 2017-2021

**Bảng 1. Tổng hợp các dự án thu hồi đất tại huyện Việt Yên**

| Loại hình dự án                                                            | Chỉ tiêu/đơn vị | Năm    |        |       |       |       | Tổng<br>2017-2021 |
|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------|--------|-------|-------|-------|-------------------|
|                                                                            |                 | 2017   | 2018   | 2019  | 2020  | 2021  |                   |
| Tổng                                                                       | Số dự án        | 91     | 106    | 75    | 63    | 61    | 396               |
|                                                                            | Diện tích (ha)  | 106,70 | 175,83 | 56,32 | 61,71 | 48,51 | 449,07            |
| 1. Các dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư                               | Số dự án        | 31     | 37     | 37    | 22    | 30    | 157               |
|                                                                            | Diện tích (ha)  | 24,14  | 22,38  | 26,13 | 10,43 | 23,47 | 106,55            |
| 2. Các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật (điện, đường, nước thải...)    | Số dự án        | 10     | 14     | 15    | 30    | 24    | 93                |
|                                                                            | Diện tích (ha)  | 2,91   | 5,03   | 3,23  | 36,72 | 8,23  | 56,12             |
| 3. Các dự án xây dựng hạ tầng xã hội (trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp) | Số dự án        | 2      | 10     | 7     | 5     | 1     | 25                |
|                                                                            | Diện tích (ha)  | 1,35   | 6,37   | 1,47  | 1,81  | 0,60  | 11,6              |
| 4. Các dự án xây dựng khu, cụm công nghiệp                                 | Số dự án        | 7      | 15     | 6     | 5     | 4     | 37                |
|                                                                            | Diện tích (ha)  | 41,21  | 101,36 | 20,88 | 12,07 | 16,10 | 191,62            |

| Loại hình dự án   | Chỉ tiêu/đơn vị | Năm   |       |      |      |      | Tổng<br>2017-2021 |
|-------------------|-----------------|-------|-------|------|------|------|-------------------|
|                   |                 | 2017  | 2018  | 2019 | 2020 | 2021 |                   |
| 5. Các dự án khác | Số dự án        | 41    | 30    | 10   | 1    | 2    | 84                |
|                   | Diện tích (ha)  | 37,09 | 40,69 | 4,61 | 0,68 | 0,11 | 83,18             |

*Nguồn: UBND huyện Việt Yên (2017 – 2021) [7]*

Tình hình thực hiện thu hồi đất trong giai đoạn 5 năm vừa qua được thực hiện đầy đủ thủ tục, trình tự về công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tiến hành lập, triển khai các bước thực hiện công tác thu hồi, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án lớn mang tính trọng tâm, trọng điểm của tỉnh, huyện như: dự án Khu công nghiệp Vân Trung, Quang Châu, đường vành đai IV, các dự án xây dựng cụm công nghiệp, xây dựng các khu đô thị, khu dân cư. Là huyện trọng điểm phát triển công nghiệp của tỉnh Bắc Giang, vì vậy từ năm 2017 đến năm 2021 trên địa bàn đã thực hiện thu hồi 449,07 ha đất để thực hiện 396 dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

Trong tổng số 449,07 ha diện tích đất bị thu hồi có 181,16 ha là đất khác và 1,09 ha đất thổ cư, còn lại 266,82 ha là diện tích đất nông nghiệp. Như vậy, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện giai đoạn này là khá lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, việc làm của các hộ gia đình trong diện bị thu hồi đất.

### 3.2. Kết quả thu hồi đất nông nghiệp tại 2 dự án nghiên cứu

#### 3.2.1. Khái quát về các dự án điểm nghiên cứu

**Bảng 2. Kết quả bồi thường tại 2 dự án điểm nghiên cứu**

| TT | Hạng mục bồi thường                       | Dự án 1                     |                | Dự án 2                     |                |
|----|-------------------------------------------|-----------------------------|----------------|-----------------------------|----------------|
|    |                                           | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số tiền (đồng) | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số tiền (đồng) |
|    | Tổng dự án                                |                             | 47.706.176.920 |                             | 18.518.013.690 |
| 1  | Bồi thường về đất                         | 214.913,50                  | 10.745.675.000 | 82.212,00                   | 4.275.024.000  |
| 2  | Bồi thường hoa màu                        | 214.913,50                  | 1.769.341.920  | 82.162,20                   | 591.613.840    |
| 3  | Bồi thường cây lâu năm                    | -                           | -              | -                           | 4.183.850      |
| 3  | Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất       | 214.913,50                  | 2.149.135.000  | 82.212,00                   | 822.120.000    |
| 4  | Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và việc làm | 214.913,50                  | 32.237.025.000 | 82.212,00                   | 12.825.072.000 |
| 5  | Hỗ trợ đào tạo nghề (người)               | 230                         | 805.000.000    | -                           | -              |

*Nguồn: UBND huyện Việt Yên (2017 – 2021) [7]*

*3.2.2. Ảnh hưởng của thu hồi đất nông nghiệp đến đời sống và việc làm của người dân tại các dự án điểm nghiên cứu*

- Dự án 1: mở rộng Cụm công nghiệp Việt Tiến. Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 9/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang. Tổng diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án: 235.177,5 m<sup>2</sup>, trong đó đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân là 214.913,50 m<sup>2</sup> (loại đất thu hồi là đất trồng cây hàng năm). Số hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn có đất bị thu hồi là 425 hộ. Thời gian thực hiện dự án từ năm 2017 đến năm 2021. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp là 47.706.176.920 đồng.

- Dự án 2: khu dân cư thương mại Chợ Mới, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên. Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 13/11/2017. Tổng diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án: 83.500,00 m<sup>2</sup>, trong đó đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân là 82.212,00 m<sup>2</sup> (loại đất thu hồi là đất trồng cây hàng năm). Số hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn có đất bị thu hồi là 221 hộ. Thời gian thực hiện dự án từ năm 2017 đến năm 2021. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất nông nghiệp là 18.518.013.690 đồng. Kết quả bồi thường tại 2 dự án được thể hiện ở bảng 2.

- Tình hình sử dụng đất của các hộ bị thu hồi đất: trong quá trình thực hiện, đã điều tra ngẫu nhiên 150 phiếu đại diện các hộ gia đình, cá nhân có đất nông

ng nghiệp bị thu hồi đất để tìm hiểu về công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, đời sống của người dân sau bị thu hồi đất. Số hộ điều tra, khảo sát là 150 hộ với nhân khẩu là 550 người; số người trong độ tuổi lao động là 312 người, chiếm 56,7%; số người ngoài độ tuổi lao

động là 238 người, chiếm 43,3%; số người chưa đến độ tuổi lao động là 146 người và số người ngoài độ tuổi lao động là 92 người. Tình hình sử dụng đất của các hộ trước thu hồi đất (năm 2017) và sau thu hồi đất (năm 2021) được thể hiện qua bảng 3.

**Bảng 3. Tình hình sử dụng đất của các hộ gia đình bị thu hồi đất**

| TT | Loại sử dụng đất                                                      | Dự án 1           |           |                 |           | Dự án 2           |           |                 |           |
|----|-----------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------|-----------------|-----------|-------------------|-----------|-----------------|-----------|
|    |                                                                       | Trước thu hồi đất |           | Sau thu hồi đất |           | Trước thu hồi đất |           | Sau thu hồi đất |           |
|    |                                                                       | Diện tích (ha)    | Tỷ lệ (%) | Diện tích (ha)  | Tỷ lệ (%) | Diện tích (ha)    | Tỷ lệ (%) | Diện tích (ha)  | Tỷ lệ (%) |
| 1  | Đất nông nghiệp                                                       | 25,64             | 75,43     | 19,09           | 70,67     | 11,83             | 66,09     | 8,60            | 58,76     |
| 2  | Đất phi nông nghiệp                                                   | 8,35              | 24,57     | 7,92            | 29,33     | 6,07              | 33,91     | 6,03            | 41,24     |
| 3  | Tổng diện tích                                                        | 33,99             | 100,00    | 27,01           | 100,00    | 17,90             | 100,00    | 14,63           | 100,00    |
| 4  | Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi/tổng diện tích thu hồi (%) | 93,84             |           |                 |           | 98,78             |           |                 |           |

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, diện tích đất nông nghiệp của các hộ gia đình tại 2 dự án chiếm phần lớn tổng diện tích đất bị thu hồi. Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi lần lượt chiếm tỷ lệ 93,84% và 98,78% tổng diện tích đất bị thu hồi của các hộ gia đình. Do đó, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi của các hộ gia đình khá lớn đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề việc làm, thu nhập và ổn định cuộc sống của các hộ gia đình, đặc biệt là các hộ thuần nông.

*(Nguồn: Tổng hợp phiếu điều tra, năm 2021)*

Đối tượng bị ảnh hưởng rõ nhất chính là lao động ở độ tuổi cao do khó tiếp cận, chưa sẵn sàng với việc học nghề và chuyển đổi nghề nghiệp.

- Ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp đến thu nhập của người nông dân: tác động của việc mất đất nông nghiệp, thay đổi sinh kế làm cho thu nhập của người dân bị ảnh hưởng được thể hiện qua bảng 4.

**Bảng 4. Thu nhập bình quân của người dân của 2 dự án tại huyện Việt Yên**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Tiêu chí thu nhập                  | Dự án 1           |                 | Dự án 2           |                 |
|-----|------------------------------------|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
|     |                                    | Trước thu hồi đất | Sau thu hồi đất | Trước thu hồi đất | Sau thu hồi đất |
| 1   | Thu nhập bình quân hộ/năm          | 212,97            | 222,48          | 235,04            | 266,68          |
| 2   | Thu nhập bình quân người/năm       | 59,16             | 61,8            | 62,4              | 70,8            |
| 3   | Thu nhập bình quân đầu người/tháng | 4,93              | 5,15            | 5,2               | 5,9             |

*(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả phiếu điều tra của 02 dự án)*

Qua bảng 4 cho thấy thu nhập của người dân được điều tra có đất nông nghiệp bị thu hồi tăng sau khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể như sau:

+ Dự án 1 (mở rộng Cụm công nghiệp Việt Tiến), so với lúc trước khi thu hồi đất, thu nhập bình quân của hộ trên năm tăng 9,53 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân đầu người trên năm tăng 2,64 triệu đồng/năm, tương đương 0,22 triệu đồng/tháng.

+ Dự án 2 (khu dân cư thương mại Chợ Mới, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên), so với lúc trước khi thu hồi đất, thu nhập bình quân của hộ trên năm tăng 31,64 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân đầu người trên năm tăng 8,4 triệu đồng/năm, tương đương 0,7 triệu đồng/tháng.

- Ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp đến việc làm của người nông dân: đã tiến hành tổng hợp, đánh giá ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông

nghiệp đến việc làm của người dân, kết quả được thể hiện tại bảng 5.

**Bảng 5. Tình hình việc làm của người dân tại 2 dự án**

| STT  | Hình thức nghề nghiệp      | Tổng              |                 | Dự án 1           |                 | Dự án 2           |                 |
|------|----------------------------|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
|      |                            | Trước thu hồi đất | Sau thu hồi đất | Trước thu hồi đất | Sau thu hồi đất | Trước thu hồi đất | Sau thu hồi đất |
| 1    | Lao động nông nghiệp       | 109               | 51              | 67                | 28              | 42                | 23              |
| 2    | Tiểu thủ công nghiệp       | 11                | 17              | 7                 | 10              | 4                 | 7               |
| 3    | Dịch vụ                    | 32                | 43              | 23                | 29              | 9                 | 14              |
| 4    | Làm thuê                   | 29                | 33              | 17                | 19              | 12                | 14              |
| 5    | Công nhân                  | 94                | 128             | 54                | 80              | 40                | 48              |
| 6    | Cán bộ công nhân viên chức | 33                | 33              | 19                | 19              | 14                | 14              |
| 7    | Không có việc làm          | 4                 | 7               | 2                 | 4               | 2                 | 3               |
| Tổng |                            | 312               | 312             | 189               | 189             | 123               | 123             |

Số liệu tại bảng 5 cho thấy, sự chuyển dịch rõ ràng về cơ cấu lao động trước và sau khi thu hồi đất. Đối với lao động nông nghiệp, trước khi thu hồi đất là 109 người, sau khi thu hồi đất là 51 người, giảm 58 người. Đây là điều tất yếu xảy ra khi các hộ gia đình bị giảm diện tích đất nông nghiệp, thậm chí một số hộ giảm trên 70% diện tích đất nông nghiệp. Số lao động giảm này sẽ phân bố sang các ngành nghề khác. Đối với những lao động trẻ tuổi, có sức khỏe thường chuyển sang làm công nhân do địa phương có nhiều khu, cụm công nghiệp (34 người), hoặc chuyển sang làm dịch vụ. Đối với lao động cao tuổi trong gia đình thường chuyển sang các công việc không có tính ổn định như đi làm thuê các công việc theo ngày, hoặc ở nhà làm thêm các công việc về tiểu thủ công nghiệp. Ngoài ra, còn có sự chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp sang các ngành kinh doanh, dịch vụ và các ngành nghề khác.

- Ảnh hưởng của việc thu hồi đất nông nghiệp đến đời sống của người nông dân: Các nội dung được đánh giá bao gồm vấn đề an ninh trật tự xã hội, quan hệ nội bộ gia đình, điều kiện cơ sở hạ tầng và phúc lợi xã hội, chất lượng môi trường.

+ Về an ninh trật tự xã hội: Trong tổng số 150 hộ được phỏng vấn ở cả hai dự án, có 47 hộ (tương ứng 31,33%) đánh giá tốt hơn, 27 hộ (18,00%) đánh giá tốt hơn rất nhiều, 51 hộ (34,00%) đánh giá không thay đổi và 25 hộ (16,67%) đánh giá tình hình an ninh trật tự xã hội kém đi. Theo ý kiến của những hộ dân này, tình hình an ninh trật tự kém đi là do một số hộ gia đình không sử dụng số tiền bồi thường, hỗ trợ từ dự

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả phiếu điều tra của 2 dự án)

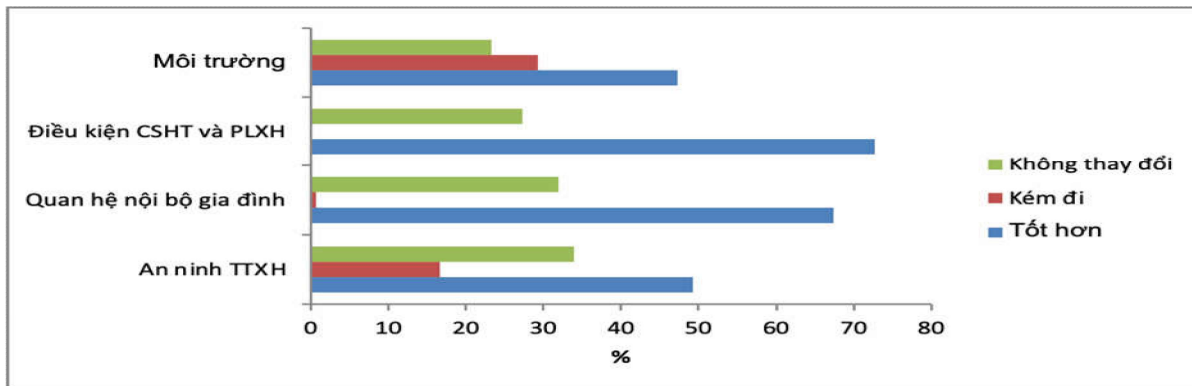
án để sản xuất kinh doanh hay học nghề, chuyển nghề mà dùng để sửa chữa nhà cửa, mua sắm đồ dùng sinh hoạt trong gia đình và cho con tiền chi tiêu, dẫn đến một số thanh niên không có công ăn việc làm, bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội. Đây là vấn đề đặt ra đòi hỏi chính quyền địa phương cần quan tâm giải quyết trong thời gian tới.

+ Về quan hệ nội bộ gia đình: Việc sử dụng kinh phí bồi thường sau thu hồi đất có ảnh hưởng nhất định đến quan hệ nội bộ gia đình. Kết quả điều tra tại 2 dự án, số hộ nhận định mối quan hệ nội bộ gia đình tốt hơn và tốt hơn rất nhiều là 101 hộ, chiếm 67,33%; 48 hộ (32,00%) nhận định nhận định mối quan hệ nội bộ gia đình không thay đổi; 1 hộ (0,67%) nhận định nhận định mối quan hệ nội bộ gia đình kém đi, nguyên nhân chính là do bất đồng ý kiến về việc sử dụng kinh phí đền bù giữa các thành viên trong gia đình.

+ Về điều kiện cơ sở hạ tầng và phúc lợi xã hội: Về cơ bản các dự án trên địa bàn đều có góp phần phát triển và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, điều kiện phúc lợi xã hội của địa phương. Điều kiện về cơ sở hạ tầng và phúc lợi xã hội tại cả 2 dự án được đánh giá là tốt hơn, với tỷ lệ 50,00% đánh giá trong tổng số 150 hộ được phỏng vấn. Bên cạnh đó, có 22,67% số hộ được phỏng vấn cho rằng điều kiện về cơ sở hạ tầng tốt hơn rất nhiều, 27,33% số hộ được phỏng vấn đánh giá điều kiện này không thay đổi nhiều so với trước khi thực hiện dự án và không có hộ gia đình nào cho rằng điều kiện về cơ sở hạ tầng và phúc lợi xã hội kém đi ở cả 2 dự án.

- Về chất lượng môi trường: Trong tổng số 150 hộ được phỏng vấn ở cả hai dự án, có 71 hộ (tương ứng 47,34%) đánh giá môi trường tốt hơn; 35 hộ (23,33%) đánh giá môi trường không thay đổi; 44 hộ (29,34%)

đánh giá chất lượng môi trường bị ô nhiễm, đây chủ yếu là những hộ ở tiếp giáp với địa điểm thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, bị ảnh hưởng trực tiếp bởi tiếng ồn, bụi không khí, rác thải xây dựng...



**Hình 1. Đánh giá của người dân về ảnh hưởng của thu hồi đất nông nghiệp đến đời sống**

### 3.2.3. Đánh giá chung về ảnh hưởng của thu hồi đất nông nghiệp đến đời sống và việc làm của người dân

Người dân được hưởng thành quả từ việc thu hồi đất nông nghiệp, đó là cơ hội tiếp cận các dịch vụ phúc lợi, cơ sở hạ tầng được đồng bộ hơn. Việc thu hồi đất nông nghiệp đã giúp cho việc chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại hóa, công nghiệp hóa nhanh hơn, giảm bớt lao động trong ngành nông nghiệp có giá trị kinh tế thấp sang các ngành có giá trị kinh tế cao như công nghiệp, xây dựng và kinh doanh dịch vụ. Thu nhập của phần lớn người dân sau khi thu hồi đất đã tăng lên rõ rệt ở cả 2 dự án do sử dụng kinh phí hợp lý để chuyển sang đầu tư sản xuất kinh doanh, hoặc học nghề để chuyển sang lao động tại các khu, cụm công nghiệp. Tình hình an ninh trật tự của địa phương về cơ bản được đảm bảo.

Bên cạnh đó, việc thu hồi đất nông nghiệp cũng tạo ra một số ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống, thu nhập và việc làm của người dân. Việc sử dụng kinh phí bồi thường, hỗ trợ sau thu hồi đất nông nghiệp không hợp lý của một bộ phận người dân (không đầu tư cho việc học nghề, phát triển sản xuất kinh doanh...) dẫn tới tình trạng không có công ăn việc làm ổn định, phát sinh tệ nạn xã hội khi sử dụng hết số tiền bồi thường, hỗ trợ. Vấn đề ổn định đời sống và sản xuất của người dân sau thu hồi đất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, cũng như sự nỗ lực cố gắng của từng hộ gia đình. Thực tế đối với người nông dân, việc chuyển đổi nghề hay tìm kiếm việc làm mới

không dễ dàng vì họ vốn quen với các công việc gắn liền với sản xuất nông nghiệp. Kết quả là nhiều hộ gia đình sau khi bị thu hồi đất đều chọn cách thức tiếp tục canh tác trên phần diện tích đất nông nghiệp còn lại nên thu nhập của họ bị tụt giảm. Điều này ảnh hưởng lớn đến đời sống của gia đình họ. Một số lao động cao tuổi gặp khó khăn trong việc tiếp cận học nghề và chuyển đổi nghề nghiệp, chấp nhận làm các công việc thiếu tính ổn định. Ngoài ra, một bộ phận người dân cho rằng quá trình thu hồi đất nông nghiệp cũng là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ không có việc làm, các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự và chất lượng môi trường sống của địa phương.

### 3.3. Một số giải pháp ổn định đời sống và việc làm của người dân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp

#### 3.3.1. Định hướng giải quyết việc làm, ổn định đời sống người dân

Ổn định đời sống, việc làm và thu nhập của người dân sau thu hồi đất nông nghiệp là vấn đề mấu chốt trong thành công của các dự án thu hồi đất phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, trước khi thực hiện các dự án thu hồi đất nông nghiệp của người dân, chính quyền địa phương cần quan tâm phát triển toàn diện và bền vững các lĩnh vực đào tạo nghề, việc làm, nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh các trang trại, quy hoạch ổn định các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá hiệu quả cao gắn với xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng, ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thu hút lao động vào làm việc; hỗ trợ các doanh nghiệp có khả năng thu hút nhiều lao động được vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

### **3.3.2. Nhóm giải pháp cơ chế, chính sách**

Để người dân đồng thuận khi Nhà nước thực hiện các phương án thu hồi đất nông nghiệp đòi hỏi chính quyền địa phương cần có cơ chế, chính sách đảm bảo được cuộc sống lâu dài cho người dân sau thu hồi đất. Trước hết, cần vận dụng linh hoạt các chính sách, kêu gọi sự chung tay, hỗ trợ của chủ đầu tư, các doanh nghiệp tạo công ăn việc làm, thu hút lao động từ các hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn. Bên cạnh đó, cần quan tâm thực hiện chính sách đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và tự tạo việc làm cho mình, các chương trình khuyến công, khuyến nông đối với người dân bị thu hồi đất. Những người bị thu hồi đất, nhất là các hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn cần được tạo điều kiện vay vốn tại các ngân hàng với mức ưu đãi, hưởng được hết các chương trình hỗ trợ của Nhà nước, đủ điều kiện về chi phí để tham gia các hoạt động sản xuất theo mong muốn. Ngoài ra, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn cần được hỗ trợ vay vốn khi mới thành lập, tăng cường xuất khẩu lao động theo hướng mở rộng, khai thác các thị trường mới nhiều tiềm năng như Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc... với mức thu nhập cao. Cần nghiên cứu triển khai chính sách bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm hưu trí cho lao động nông nghiệp cao tuổi bị thu hồi đất.

### **3.3.3. Giải pháp về khoa học - công nghệ**

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng các loại cây trồng, vật nuôi, phát triển các dịch vụ nông nghiệp cần được ưu tiên hàng đầu. Cần chú trọng công tác xây dựng, phát triển kinh tế trang trại và dịch vụ nông nghiệp theo hướng đa dạng hoá, hiện đại hoá; hoàn thiện và hiện đại hoá thông tin thị trường lao động; thu thập, xử lý, phân tích, dự báo, quản lý và cung cấp thông tin thị trường lao động theo các cấp trình độ, các ngành nghề, lĩnh vực; phát triển các hình thức thông tin thị trường lao động nhằm kết nối cung - cầu lao động.

## **4. KẾT LUẬN**

Việc thu hồi đất nông nghiệp tại huyện Việt Yên,

tỉnh Bắc Giang có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, việc làm và thu nhập của người dân bị thu hồi đất. Có sự chuyển dịch rõ ràng về cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp do thiếu đất sản xuất phải chuyển sang làm các ngành nghề khác. Thu nhập của người dân sau khi thu hồi đất tăng lên rõ rệt ở cả 2 dự án nghiên cứu, tăng 2,64 triệu đồng/người/năm đối với dự án 1 và tăng 8,4 triệu đồng/người/năm đối với dự án 2. Ngoài ra, việc thu hồi đất cũng là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự thiếu ổn định về thu nhập của các hộ gia đình, gia tăng tỷ lệ không có việc làm, tình hình an ninh, trật tự xã hội và ô nhiễm môi trường của địa phương.

Trên cơ sở thực trạng 2 dự án trên địa bàn huyện Việt Yên, nghiên cứu đề xuất 3 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi đất nông nghiệp phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội của huyện gồm: giải pháp giải quyết việc làm, ổn định đời sống người dân; giải pháp về khoa học công nghệ và giải pháp về cơ chế, chính sách.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Thị Thuỷ (2014). Việc làm cho nông dân khi thu hồi đất ở Hà Nội. *Luận án tiến sĩ kinh tế*. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
2. Lưu Đức Hải (2011). Đô thị sinh thái trong phát triển đô thị Việt Nam. *Tạp chí Quy hoạch đô thị (05)*: 48-52.
3. Đỗ Thị Thanh Huyền (2020). Một số khía cạnh kinh tế - xã hội của các hộ nông dân bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp cho công nghiệp hóa và đô thị hóa trên địa bàn huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 18 (9): 678-686.
4. Vương Diễm Phương, Lưu Chí Kiệt (2014). Mô hình quy hoạch đô thị các nước phát triển. *Tạp chí Xây dựng Đô thị và Nông thôn Trung Quốc*, số 3/2014.
5. Nguyễn Đức Thành, Lưu Thế Anh, Hoàng Quốc Nam, Vũ Đăng Tiếp (2019). Tác động của đô thị hóa tới chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất tỉnh Hà Nam giai đoạn 2010-2017. *Tạp chí Khoa học Đất* số 55/2019, 107:112.
6. UBND tỉnh Bắc Giang (2021). Báo cáo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
7. UBND huyện Việt Yên (2017-2021). Báo cáo

công tác quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng các năm giai đoạn 2017-2021.

**ASSESSING THE IMPACT OF AGRICULTURAL LAND ACQUISITION ON THE LIFE,  
EMPLOYMENT AND INCOME OF FARMERS IN VIET YEN DISTRICT, BAC GIANG PROVINCE**

**Khuong Manh Ha, Pham Thi Trang**

**Summary**

The purpose of the study is to assess how acquiring agricultural land has affected the livelihoods, employment opportunities, and income of farmers in the Viet Yen district of Bac Giang province. Research results show that in both projects, the income of the population has significantly improved as a result of the acquisition of land, rising to 2.64 million VND (project 1) and 8.4 million VND (project 2) per capita annually. Before land acquisition, there were 109 agricultural labours employed in 02 projects and this number decreased significantly to 51 (a decrease of 58 persons) due to their occupation change. The security and order situation in 02 projects is considerably better; in addition, the project's execution has a positive impact on how people in the project's implementation area access and enjoy infrastructure, as well as their social welfare. However, the acquisition of agricultural also directly and indirectly caused negative impact: increasing in unemployed people, unstable income, family's conflict, complicated security issues and environmental pollution.

**Keywords:** *Agricultural land, daily life, income, land acquisition, projects.*

**Người phản biện:** GS.TS. Nguyễn Văn Song

**Ngày nhận bài:** 16/9/2022

**Ngày thông qua phản biện:** 17/10/2022

**Ngày duyệt đăng:** 24/10/2022